

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN: LỄ HỘI QUÊ EM (TIẾT 1)

A. Mục tiêu :

- HS biết một số lễ hội ở địa phương và ý nghĩa của lễ hội, đề xuất được một số việc làm thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội

- Làm và sử dụng được tờ rơi quảng bá cho lễ hội địa phương..

- Yêu quê hương đất nước. Bước đầu hình thành năng lực tham gia và tổ chức hoạt động xã hội giao tiếp.

. Phiếu học tập bài 1, 2.

- HS: SGK. Đọc và tìm hiểu bài

C. Các hoạt động dạy - học :I. Phần khởi động (5')

- Cho HS quan sát tranh vẽ lễ hội đâm trâu

- Lớp quan sát

- Tranh vẽ gì? Em có cảm xúc gì khi xem tranh?

- Lễ hội đâm trâu

- Tranh Lễ hội đâm trâu thuộc loại lễ hội nào ? bài học hôm nay giúp các em nhận biết về các loại lễ hội

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27')1: Tìm hiểu về lễ hội .

Mục tiêu : - HS nhận diện được một số lễ hội ở nước ta và biết ý nghĩa của lễ hội

- HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 35.

- Cho HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 35

+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: HS nhận diện được một số lễ hội ở nước ta và biết ý nghĩa của lễ hội

+ Mục tiêu chúng ta cần đạt là gì?

Hoạt động 1 : HS nhận diện được một số lễ hội ở nước ta và biết ý nghĩa của lễ hội

- 2 học sinh đọc yêu cầu

Bài 1

- Có 4 loại lễ hội

- Gọi 1 Hs đọc yêu cầu

- Quan sát các bức ảnh và xem mỗi loại lễ hội trong ảnh thuộc loại lễ hội nào?.Viết chữ A, B, C, D

- Có mấy loại lễ hội

Tương ứng với mỗi loại lễ hội vào dưới mỗi bức tranh sao cho phù hợp

- Bài YC làm gì ?

(D) lễ hội đua thuyền

(C) lễ hội gò Đống Đa

(D) Hội Lim

- Chia lớp 4 nhóm TL trả lời

(A) Lễ hội Lồng tồng (xuống đồng)

- GV nhận xét

* **GD HS yêu quê hương đất nước .**

Bài 2 :

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu

- Bài YC làm gì ?

- GV cho học sinh làm miệng

GV theo dõi giúp HS

- GV nhận xét, khen ngợi

- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập

Bài 3

- Đọc yêu cầu

- Bài 3 YC làm gì?

- Nhận xét

Kết luận: Lễ hội tôn vinh, tưởng nhớ, tỏ lòng biết ơn công đức của các vị thần, các anh hùng lịch sử đối với cộng đồng dân tộc.

- Lễ hội thỏa mãn yêu cầu giao lưu

Văn hóa, tình cảm, giúp GD thế hệ trẻ phát huy truyền thống quý báu của dân tộc

- Khi tham gia lễ hội em cần làm gì?

Hoạt động 2: làm tờ rơi quảng bá

- Để lễ hội quê em ai cũng biết và về tham dự em sẽ làm gì?

- GV theo dõi giúp HS

- GV nhận xét, khen ngợi

- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập

III. Phản kết thúc (3')

- Về nhà giúp mẹ làm công việc phù hợp

(C) Lễ hội Đền Hùng

(B) Lễ hội Chùa Hương

- Đại diện HS trình bày

- Nhận xét

- 1HS đọc

- Kể tên những lễ hội ở địa phương em. Theo em lễ hội đó thuộc những loại nào?

- Lễ hội mừng lúa mới (A)

- Lễ hội công chiêng (D)

- Lễ hội đâm trâu (A)

- Đại diện HS trình bày

- Nhận xét

- Nêu ý nghĩa của lễ hội

- Đại diện HS trình bày

- Nhận xét

- Thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội

- Em sẽ làm tờ rơi quảng cáo

- Tùy HS vẽ hay viết quảng cáo lễ hội ở quê em

- HS lắng nghe thực hiện.

với tuổi của các em

- Dẫn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

Toán PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

- Bước đầu nhận biết về phân số; Biết phân số có tử số, mẫu số; Biết đọc, viết phân số.
- Rèn kỹ năng đọc, viết phân số
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác tích cực học tập; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV : Bộ đồ dùng học Toán 4, bảng phụ ghi nội dung BT 2
- HS: Bộ đồ dùng học toán

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ :

- Nêu quy tắc và viết công thức tính chu vi hình bình hành.
- Gọi 2 hs làm bài tập 3 tranh 105; 1 hs làm bài tập 4
- Nhận xét - tuyên dương HS

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung :

Hoạt động 1 : Giới thiệu phân số

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS lấy hình tròn biểu diễn phân số (trong bộ đồ dùng), thao tác mẫu cho HS quan sát - GV hỏi: hình tròn được chia như thế nào? - Mấy phần của hình tròn đã tô màu? - Như vậy đã tô màu " năm phần sáu " hình tròn. - GV giới thiệu : cách viết - GV chỉ cho HS đọc: "năm phần sáu". + $\frac{5}{6}$ là phân số (cho HS nhắc lại) - Nêu cách viết phân số - Hướng dẫn HS nhận ra: + Mẫu số phải là số tự nhiên khác 0 (vì số chia phải khác không). Mẫu số viết dưới gạch ngang. Mẫu số cho biết hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau . + Tử số là số tự nhiên. Tử số viết trên | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và TLCH + Hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau. + Tô màu 5 phần trong số 6 phần bằng nhau. - Năm phần sáu viết là $\frac{5}{6}$ - HS đọc - nêu cách viết. + Phân số $\frac{5}{6}$ có tử số là 5, mẫu số là 6. |
|--|--|

gạch ngang. Tử số cho biết đã tô màu 5 phần bằng nhau đó.

- Yêu cầu hs sử dụng bộ đồ dùng làm tương tự với các phân số còn lại.

Viết : $\frac{1}{2}$ Đọc: một phần hai

Viết : $\frac{2}{3}$ Đọc: hai phần ba

-Nêu ý nghĩa của tử số và mẫu số phân số vừa viết?

- HS thực hành trên đồ dùng trực quan

-HS nêu ý nghĩa
-Mẫu số chỉ số phần chia đều bằng nhau của một đơn vị . Tử số chỉ số phần lấy đi .

Hoạt động 2: Luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài
- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào bảng
- Gọi 1 hs viết phân số trên bảng lớp
- Nêu ý nghĩa của mẫu số và tử số.

Chốt: đọc, viết phân số, ý nghĩa của tử số và mẫu số của phân số

- 1 hs đọc yêu cầu của bài
- HS làm bài vào bảng con: Viết phân số rồi đọc
- HS nêu

Hình 1: $\frac{2}{5}$ Đọc Hai phần năm. MS:

5 cho biết HCN chia thành 5 phần bằng nhau ; tử số là 2 cho biết số phần đó tô màu

Hình 2: $\frac{5}{8}$ (Giải thích tương tự như trên).

Hình 3: $\frac{3}{4}$; Hình 4: $\frac{7}{10}$; Hình 5: $\frac{3}{6}$

Hình 6: $\frac{3}{7}$

Bài 2: Viết theo mẫu:

- GV treo bảng phụ gọi hs nêu yêu cầu
- Yêu cầu hs làm bài vào vở; gọi 1 hs làm bảng lớp
- Chấm Đ- S chữa bài, nhận xét

Chốt : Tử số viết trên gạch ngang chỉ số phần lấy đi của đơn vị , mẫu số viết dưới gạch ngang chỉ số phần chia ra của đơn vị

Bài 3:

- Yêu cầu Hs làm bài cá nhân vào nháp
- Gọi 1 hs làm bảng
- Chữa bài, nhận xét

Chốt cách viết số phân số

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS làm bài vào vở

a.Hai phần năm: $\frac{2}{5}$

b.Mười một phần mười hai: $\frac{11}{12}$

c.Bốn phần chín: $\frac{4}{9}$; d.Chín phần

mười: $\frac{9}{10}$

e. Năm mươi phần tám mươi tư: $\frac{50}{84}$

Bài 4:

- Yêu cầu hs đọc cá nhân.
- Gọi hs lần lượt đọc trước lớp
- Nêu ý nghĩa của tử số và mẫu số của phân số vừa đọc.

Chốt: Cách đọc phân số; ý nghĩa của tử số và mẫu số.

- HS lần lượt đọc trước lớp, lớp nhận xét.
- HS nêu ý nghĩa của tử số và mẫu số

3. Củng cố, dặn dò:

- Phân số gồm mấy phần? Là những phần nào? Nêu ý nghĩa của tử số và mẫu số.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh ôn lại bài và xem trước nội dung của bài sau: *Phân số và phép chia số tự nhiên.*

Tiết 3: **Tập đọc**
BỐN ANH TÀI (Tiếp theo)

I. Mục tiêu:

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung câu chuyện.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi sức khỏe, tài năng, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của 4 anh em Cầu Khây. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- Giáo dục học sinh có ý thức tự học, ham thích đọc sách. KNS: Có kĩ năng tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, hợp tác, đảm nhận trách nhiệm.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ .
- Bảng phụ viết sẵn những câu văn cần chú ý khi luyện đọc diễn cảm.

III. Các hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ**

- Đọc thuộc lòng bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*. Trả lời câu hỏi bạn đặt cho
- Nhận xét, tuyên dương hs
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới của học sinh

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:**

(GV đưa tranh cho HS xem tranh minh hoạ miêu tả cuộc chiến đấu quyết liệt của 4 anh em Cầu Khây với yêu tinh)

2. Nội dung:**Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc**

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn .
- Đoạn 1: từ đầu Bắt yêu tinh đây
- Đoạn 2: đoạn còn lại
- 2 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

bài.HDHS nhân giọng từ ngữ gọi tả, gọi cảm:
Văng teo, lăn ra ngủ, thò đầu, lè lưỡi, nổi âm ầm.....

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *núc nác, núng thế*

- GV đọc diễn cảm toàn bài: giọng hồi hộp ở đoạn đầu, gấp gáp ở đoạn sau, trở lại nhịp khoan thai ở đoạn kết.

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài

- Gọi 1 hs đọc thầm đoạn 1 và TLCH:

+ Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây gặp ai và đã được giúp đỡ như thế nào?

+ Thấy yêu tinh về bà cụ đã làm gì?

Ý 1: *Bốn anh em Cầu Khây đến nơi ở của yêu tinh và được bà cụ giúp đỡ.*

- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 2 và thuật lại cuộc chiến của 4 anh em Cầu Khây với yêu tinh?

+ Yêu tinh có phép thuật gì đặc biệt?

+ Vì sao anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh?

+ Nếu để một mình thì ai trong số 4 anh em sẽ thắng được yêu tinh?

Ý 2: *Bốn anh em Cầu Khây dũng cảm, đoàn kết chiến đấu và chiến thắng yêu tinh.*

- Gọi 1 hs đọc lại toàn bài

- Nêu ý nghĩa của câu chuyện.

Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm

- Yêu cầu 2 hs nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài, lớp theo dõi và phát hiện giọng đọc, cách đọc hay.

- GV treo bp ghi đoạn văn cần luyện đọc
Cầu Khây hé cửa. Yêu tinh thò đầu vào, lè lưỡi dài như quả núc nác, trợn mắt xanh lè. Nắm Tay Đóng Cọc đâm một cái làm nó gãy gần hết hàm răng. Yêu tinh bỏ chạy.

- Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm 2

- GV tổ chức cho học sinh thi đọc diễn cảm.

- HS luyện đọc ngắt nghỉ, nhân giọng.

- 2 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

-Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn

- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm

- Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây chỉ gặp một bà cụ còn sống sót. Bà cụ đã nấu cơm cho 4 anh em ăn và cho ngủ nhờ.

- Bà giục 4 anh em chạy trốn

- HS hoạt động theo nhóm 4.

(Quan sát tranh và thuật lại)

- Yêu tinh có phép thuật phun nước ra như mưa làm nước dâng ngập cả cánh đồng, làng mạc.

- Anh em Cầu Khây có sức khỏe và tài năng; đoàn kết đồng tâm hiệp lực.

- Không ai thắng được yêu tinh.

- 1 HS đọc lại toàn bài

Ý nghĩa: *Ca ngợi sức khỏe, tài năng, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của 4 anh em Cầu Khây.*

- 2 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng.

- 1 HS đọc mẫu, lớp theo dõi.

- HS luyện đọc theo nhóm 2

- 3 ->5 hs thi đọc trước lớp

- GV nhận xét và tuyên dương HS đọc tốt
- GV gọi 1 hs đọc lại toàn bài.

- 1 hs đọc bài

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Vì sao anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh?
- Nhận xét tiết học.
- GV yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe và đọc trước bài sau: *Trống đồng Đông Sơn*.

Tiết 4: **Chính tả**

CHA ĐỂ CỦA CHIẾC Lốp XE ĐẠP.

I. Mục tiêu:

- Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. “Cha để của chiếc lốp xe đạp”.
- Làm đúng các bài tập phân biệt những từ ngữ có âm vần dễ lẫn : ch/ tr.
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Giấy khổ to chép nội dung bài tập 2a, bút dạ làm bài 2a

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 1 hs đọc lớp viết bảng: sum sê, xao xuyên, xôn xao, sung sướng, sản xuất, xuất sắc.
- Nhận xét, tuyên dương học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả

a) Tìm hiểu nội dung đoạn văn:

- Gọi hs đọc bài chính tả
- + Trước đây bánh xe đạp được làm bằng gì?
- + Sự kiện nào làm Dân-lốp nảy sinh ý nghĩ làm chiếc lốp xe đạp?

- + Phát minh của Dân-lốp được đăng kí chính thức vào năm nào?

- Nêu nội dung chính của đoạn văn.

b) Hướng dẫn viết từ khó.

- Yêu cầu hs nêu từ khó dễ lẫn khi viết.
- GV đọc lại cho hs viết các từ đó vào bảng.
- Nhận xét sửa lỗi sai cho học sinh

c) Viết chính tả

- GV đọc cho học sinh viết bài (chú ý uốn nắn tư thế ngồi viết, cách đặt vở

- 1 HS đọc bài chính tả
- làm bằng gỗ, nẹp sắt
- Một hôm ông suýt ngã vì vấp ống cao su dẫn nước. Sau đó ông nghĩ cách cuộn ống cao su cho vừa bánh xe rồi bơm hơi căng lên thay cho gỗ và nẹp sắt.
- năm 1880

- Dân-lốp người phát minh ra chiếc lốp xe đạp bằng cao su.

- HS lần lượt tìm và nêu
- HS viết bảng con, bảng lớp

- HS nghe và viết bài

cho học sinh)

d) Soát lỗi và chấm bài

- GV đọc lại bài cho hs soát lỗi

- Chấm 5 -> 7 bài, nhận xét

Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập

Bài 2a:

- GV nêu yêu cầu của bài tập .

- GV dán giấy khổ to đã viết sẵn nội dung của bài phát bút dạ mời 3 HS lên bảng làm bài thi tiếp sức .

- GV cùng cả lớp nhận xét . Tuyên dương nhóm thắng cuộc .

Bài 3a:

- GV nêu yêu cầu của bài tập .

- Yêu cầu hs tự làm bài

- Gọi hs nhận xét, chữa bài trên bảng (nếu sai)

- Nhận xét kết luận lời giải đúng

- Chuyện đáng cười ở điểm nào?

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu nội dung của bài chính tả.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh luyện viết cho chữ đẹp hơn; đọc thuộc lòng bài “ *Chuyện cổ tích về loài người*”

- HS đổi chéo soát bài cho nhau

- HS đọc thầm khổ thơ rồi làm vào vở .

- Đại diện từng nhóm đọc lại những từ nhóm mình vừa tìm được .

- HS theo dõi.

- HS làm bài vào VBTTV, 1 hs làm bảng

- HS nhận xét

-HS nêu ...

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Đạo đức**

KÍNH TRỌNG VÀ BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾT 2)

I. Mục tiêu:

- Biết vì sao cần phải biết kính trọng và biết ơn người lao động.

- Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng , giữ gìn thành quả lao động của họ.

- Giáo dục hs có những hành vi văn hoá, đúng đắn với người lao động; quý trọng những sản phẩm do người lao động làm ra.

KNS: Kỹ năng tôn trọng giá trị sức lao động; kỹ năng thể hiện sự tôn trọng lễ phép với người lao động.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu; Một số dụng cụ để đóng vai.

III. Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Vì sao phải kính trọng và biết ơn người lao động?

- Nêu những việc nên làm để thể hiện lòng kính trọng và biết ơn người lao động.

- Nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Đóng vai (Bài tập 4, SGK)

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập 4

- Chia lớp thành các nhóm, giao mỗi nhóm thảo luận và đóng vai một tình huống

- GV chia lớp thành 3 nhóm, giao mỗi nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai 1 tình huống.

+ **Nhóm 1** :Giữa trưa hè, bác đưa thư mang thư đến cho nhà Tư, Tư sẽ ...

+ **Nhóm 2** :Hân nghe mấy bạn cùng lớp nhại tiếng của một người bán hàng rong, Hân sẽ ...

+ **Nhóm 3** :Các bạn của Lan đến chơi và nô đùa trong khi bố đang ngồi làm việc ở góc phòng. Lan sẽ ...

- Yêu cầu lớp thảo luận:

+ Cách cư xử với người lao động trong mỗi tình huống như vậy đã phù hợp chưa? Vì sao?

+ Em cảm thấy như thế nào khi ứng xử như vậy?

- GV kết luận cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.

TH a: Cảm ơn bác đưa thư.

TH b: Khuyên các bạn không nên làm như vậy.

TH c: khuyên các bạn nói chuyện nhỏ.

Chốt: Cần biết kính trọng những người lao động

KNS: kĩ năng thể hiện sự tôn trọng lễ phép với người lao động.

- 1 hs đọc yêu cầu

- HS hoạt động theo nhóm lớn

- HS thực hiện trước lớp, lớp theo dõi nêu câu hỏi phỏng vấn bạn.

- HS trả lời

Hoạt động 2: HS trình bày sản phẩm (Bài tập 5 - 6 SGK)

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập

- Yêu cầu hs trình bày sản phẩm của mình sưu tầm được

Bài 5 : Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát, tranh, ảnh, truyện ... nói về người lao động.

Bài 6 : Hãy kể, viết hoặc vẽ về một người lao động mà em kính phục, yêu quý nhất.

- GV nhận xét chung.

- GV mời 2-3 HS đọc to phần “Ghi nhớ” trong SGK/28.

- GV và lớp nhận xét .

- 1 HS nêu yêu cầu

- HS lần lượt trình bày

- Lớp theo dõi, nhận xét

Hoạt động 3: Trò chơi ô chữ kì diệu

- GV phổ biến luật chơi: GV sẽ đưa ra 3 ô chữ nội dung có liên quan đến một số câu ca dao tục ngữ hoặc những câu thơ, bài thơ nào đó HS sẽ đoán ô chữ . Sau 3 lượt chơi nhóm nào giải mã được nhiều ô chữ hơn là thắng cuộc.

- GV tổ chức cho HS chơi .

- Kết luận nhóm thắng cuộc.

- 2 ->3 hs đọc ghi nhớ.

- HS lắng nghe luật chơi.

- HS chia làm 2 nhóm, tham gia đoán ô chữ.

3. Củng cố, dặn dò:

- Vì sao phải kính trọng và biết ơn người lao động?

- Em đã làm gì tỏ lòng kính trọng và biết ơn người lao động?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs thực hiện theo nội dung bài học và đọc trước câu chuyện: Chuyện ở tiệm may chuẩn bị cho bài sau: *Lịch sự với mọi người*.

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 31 tháng 1 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số : tử số là số bị chia , mẫu số là số chia.
- Rèn kĩ năng làm toán về phân số cho HS
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập, góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng

- Chuẩn bị mô hình hoặc hình vẽ theo các hình vẽ trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Yêu cầu hs viết một phân số . Nêu rõ tử số và mẫu số của phân số đó .
- Nêu ý nghĩa của tử số và mẫu số .
- Gọi hs đọc các phân số ở bài tập 4 trang 107
- Nhận xét .

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung

HD 1: *Tìm hiểu phân số và phép chia số tự nhiên*

- | | |
|--|---|
| - Ví dụ 1: Có 8 quả cam chia đều cho 4 bạn. Mỗi bạn được mấy quả? | - 2 quả |
| $8 : 4 = 2$ (quả) | |
| - Ví dụ 2: Có 3 quả cam chia đều cho 4 em. Mỗi em được ... quả. | - HS thảo luận theo nhóm 2 và nêu dự đoán |
| - GV nhận xét kết luận như SGK | |
| - Ta viết: $3 : 4 = \frac{3}{4}$ (quả cam) | $3 : 4 = \frac{3}{4}$ (quả cam). |
| Mỗi em được $\frac{3}{4}$ quả cam | |
| - Nhận xét phân số và phép chia số tự nhiên. | - HS nêu |
| Chốt: Phân số $\frac{3}{4}$ có 3 là số bị chia, 4 là số chia trong phép chia $3 : 4$. | |

- Yêu cầu hs thực hiện các phép chia còn lại.
Chốt: Thương của phép chia STN cho STN (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia

HD2. Luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs đọc yêu cầu
 - Yêu cầu hs làm bài vào bảng con, 1 hs làm bảng lớp.

- Chữa bài, nhận xét

Chốt: Cách viết phép chia dưới dạng phân số

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài
 - Yêu cầu hs làm ý 1, 2 vào vở
 - Làm ý 3, 4 vào nháp

- Gọi hs chữa bài, nhận xét đáp án đúng

Chốt: cách viết phép chia dưới dạng phân số rồi tính kết quả

Bài 3:

- Gọi hs nêu yêu cầu
 - Yêu cầu hs làm bài vào vở
 - GV chữa bài nhận xét

Chốt: STN có thể viết thành phân số có mẫu số bằng 1

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách viết phép chia STN dưới dạng phân số.
 - Nhận xét tiết học
 - Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Phân số và phép chia số tự nhiên*

Tiết 3: Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ : AI LÀM GÌ ?

I. Mục tiêu:

- Nắm vững kiến thức và kỹ năng sử dụng câu kể Ai làm gì? để nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1) xác định được bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể tìm được (BT2)
 - Viết được đoạn văn có dùng kiểu câu Ai làm gì?(BT3)
 - Giáo dục học sinh có ý thức sử dụng câu đúng ngữ pháp; viết đoạn văn có hình ảnh.

II. Đồ dùng dạy học:

-Bảng phụ chép nội dung BT 2.
 - Giấy khổ to, bút dạ làm BT 3

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 3 hs lên bảng làm bài tập sau:
 + Đặt 2 câu có từ chứa tiếng “ tài” có nghĩa là “có khả năng hơn người bình thường” hoặc “tiền của”.
 - Gọi hs nhận xét câu bạn đặt trên bảng.

- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: *Hướng dẫn làm bài tập*

Bài 1:

- Gọi hs đọc yêu cầu và đoạn văn của bài
- Yêu cầu hs tìm các câu kể.
- Gọi hs nhận xét chữa bài của bạn trên bảng lớp.
- GV kết luận:
 - + Tàu chúng tôi buông neo trong vùng biển Trường Sa.
 - + Một số chiến sĩ thả câu.
 - + Một số khác quây quần trên boong sau ca hát, thổi sáo.
 - + Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

Chốt: câu kể Ai làm gì thường dùng nói về hoạt động

Bài 2: (Gv treo bảng phụ)

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài
- Yêu cầu hs tự làm bài
- Gọi hs nhận xét, chữa bài của bạn trên bảng lớp
- Nhận xét kết luận lời giải đúng.
- + Tàu chúng tôi //buông neo trong vùng biển Trường Sa.
- + Một số chiến sĩ //thả câu.

+ Một số khác //quây quần trên boong sau ca hát, thổi sáo.

+ Cá heo //gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

Chốt: Cách xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài
- GV hướng dẫn: Đề bài yêu cầu viết đoạn văn ngắn khoảng 5 câu kể về công việc trực nhật của tổ. Em cần viết ngay vào phần thân bài. Khi kể tránh lặp từ.
- Viết đoạn văn ít nhất 5 câu. Biết dùng đúng dấu câu câu có nghĩa.
- Em làm trực nhật vào ngày nào?
- Em đó chuẩn bị những gì khi tới lớp?
- Em đó làm những việc gì ?Làm như thế nào?
- Cô giáo và các bạn có nhận xét gì về việc làm của em?

- 1 Học sinh đọc yêu cầu đề bài, cả lớp đọc thầm.
- HS làm việc cá nhân, 1 hs làm bảng lớp
- HS nhận xét, chữa bài

- HS đọc yêu cầu bài tập 2
- 1HS trình bày trên bảng phụ
- HS dưới lớp vào VBT.
- Nêu cách xác định chủ ngữ, vị ngữ.

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS theo dõi, GV hướng dẫn
- HS viết bài vào vở
- 2 hs viết bài vào giấy khổ to.
- Dán bài trên bảng lớp, HS trình bày trên bảng lớp
- HS nhận xét

- Cảm nghĩ của em về buổi trực nhật đó như thế nào?

- GV phát giấy khổ to cho 2 học sinh
- Yêu cầu hs viết bài ở giấy khổ to trình bày bài của mình
- Gọi hs nhận xét, bổ sung
- Nhận xét, kết luận những đoạn văn hay.
- Gọi một số hs dưới lớp đọc đoạn văn của mình. GV nhận xét, tuyên dương HS

Chốt: Cách viết đoạn văn kể về hoạt động trong đó có sử dụng câu theo mẫu Ai làm gì?

- 3 -> 5 hs đọc bài của mình

VD:

Sáng hôm ấy, chúng em đến trường sớm hơn mọi ngày. Theo phân công của tổ trưởng, chúng em bắt tay ngay vào việc. Hương và Trang lau cửa sổ. Khang và Tâm quét màngh nhận. Bạn Chinh lau bảng. Còn em thì sắp xếp lại bàn ghế. Chỉ một loáng là chúng em làm xong ngay...

3. Củng cố, dặn dò:

- Câu theo mẫu Ai làm gì? gồm mấy bộ phận? Là những bộ phận nào?
- Nêu cách xác định CN; VN trong câu.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs ôn lại bài, viết lại đoạn văn cho hay hơn; giờ sau đem theo từ điển học sinh học bài : *MRVT sức khoẻ*.

Tiết 4: Khoa học KHÔNG KHÍ BỊ Ô NHIỄM

I. MỤC TIÊU

- Học xong bài học, HS biết:
 - Tìm kiếm và xử lý thông tin về các hành động gây ô nhiễm môi trường.
 - Phân biệt được không khí sạch (trong lành) và không khí bẩn (bị ô nhiễm).
 - Xác định giá trị bản thân qua đánh giá các hành động liên quan tới ô nhiễm không khí.
 - Trình bày, tuyên truyền về việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.
 - Lựa chọn giải pháp bảo vệ môi trường không khí.
 - HS có ý thức bảo vệ bầu không khí trong lành.
- => Góp phần hình thành năng lực thẩm mỹ và phẩm chất trách nhiệm của cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Hình trang 78, 79 - SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HD1: HĐ khởi động: (3')

KIỂM TRA BÀI CŨ (4')

- GV mô tả về tác động của gió - HS nêu tên cấp gió.
- Nêu cách phòng chống bão?

HD2: Bài mới:

1. Giới thiệu bài (1')

2. HD 1(15'): Tìm hiểu về không khí bị ô nhiễm và không khí sạch.

*MT: Phân biệt được không khí sạch (trong lành) và không khí bẩn (bị ô nhiễm).
Xác định giá trị bản thân qua đánh giá các hành động liên quan tới ô nhiễm không khí.

* Tiến hành:

B1: Làm việc theo cặp.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 78, 79 chỉ ra hình nào thể hiện bầu không khí trong sạch, hình nào thể hiện bầu không khí bị ô nhiễm?

B2: Làm việc cả lớp.

- Gọi đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, chốt ý đúng.

- Nhắc lại tính chất của không khí?

- GV nhận xét, chốt hoạt động 1. Liên hệ giáo dục kĩ năng xác định giá trị bản thân qua đánh giá các hành động liên quan tới ô nhiễm không khí.

- HS làm việc theo cặp.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.

- Vài HS nhắc lại

- HS chú ý nghe.

3. HĐ 2(15'): Thảo luận về những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.

* MT: Nêu những nguyên nhân gây nhiễm bẩn không khí.

- Tìm kiếm và xử lí thông tin về các hành động gây ô nhiễm môi trường.

- Trình bày, tuyên truyền về việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

- Lựa chọn giải pháp bảo vệ môi trường không khí.

* Tiến hành: GV yêu cầu HS liên hệ thực tế.

- Nêu nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm?

- Nêu nguyên nhân làm không khí ở địa phương bị ô nhiễm?

- Không khí bị ô nhiễm có tác hại gì đối với đời sống của con người, động vật, thực vật?

- Chúng ta cần làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch?

- GV nhận xét, chốt lại hoạt động 2. Liên hệ giáo dục kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về các hành động gây ô nhiễm môi trường.

HĐ3: HĐ ứng dụng: (3')

Trao đổi với người thôn nguyên nhân làm khụng khớ bị ụ nhiễm và giải phỏp.

- HS thảo luận nhóm đôi trả lời.

- HS dựa vào kết quả điều tra thực tế trả lời.

- HS nối tiếp nhau trả lời.

- HS thảo luận, tìm ra giải pháp bảo vệ môi trường không khí.

- HS chú ý nghe, tự liên hệ bản thân.

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán***

LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH.

Năm học: 2022 – 2023

629

I- Mục tiêu:

- Củng cố tính diện tích của HBH, mở rộng tính độ dài đáy (chiều cao) của HBH khi biết diện tích và chiều cao (độ dài đáy) của hình bình hành
- Có kĩ năng tính diện tích HBH .
- GD tính chính xác cho HS.

II- Đồ dùng dạy - học:

-Bảng phụ bài 3

III- Các hoạt động dạy - học:**HD 1. Ôn lại kiến thức đã học**

- HBH có đặc điểm gì ?
- Muốn tính diện tích HBH ta làm tn?
- Hãy viết công thức tính diện tích HBH
- GV chốt lại công thức tính diện tích HBH

HD 2. Thực hành:

Bài 1: Tính d/t HBH, biết:

- a, Độ dài đáy là 12cm, chiều cao là 8cm.
- b, Độ dài đáy là 85cm, chiều cao là 7m.
- GVHDHS làm: đổi về cùng đơn vị đo...
- GV chấm Đ, S, chốt đáp án đúng
- Chốt công thức tính diện tích của HBH.

Bài 2.

Một khu đất hình bình hành có độ dài đáy là 72 m, chiều cao bằng $\frac{1}{3}$ độ dài đáy.

Người ta trồng khoai trên khu đất, cứ tính ra mỗi mét vuông thu được 8 kg khoai. Hỏi người ta thu hoạch được ở khu đất đó bao nhiêu khoai?

- GV hướng dẫn hs làm bài:

- + Tính chiều cao
- + Tính diện tích khu đất hình bình hành
- + Tính số khoai thu được
- Yêu cầu hs làm bài cá nhân

Chốt cách tính diện tích của HBH; tính số sản lượng thu được khi trồng trọt trên đất

Bài 3(bảng phụ)

a, Một hình bình hành có diện tích là 136 cm^2 , độ dài đáy là 4 cm. Tính chiều cao của hình bình đó

b, Một hình bình hành có diện tích là 3600 dm^2 , chiều cao là 9 m. Tính độ dài đáy của HBH đó.

- GV ghi bảng:

- HS trả lời.
- Vài HS nhắc lại
- HS viết và đọc

- HS đọc đề bài.
- HS làm bài. 2 HS chữa bài. Lớp làm trên phiếu.
- Đổi bài, chấm chéo.

- 1 hs đọc bài toán, gạch một gạch dưới cái đó cho và 2 gạch dưới cái phải tìm.
- HS tự tóm tắt

- HS làm bài vào vở
- 1 HS làm bảng lớp. Hs khác nhận xét chữa bài

Tính chiều cao

$$72 : 3 = 24(\text{m})$$

Diện tích khu đất là :

$$72 \times 24 = 1728 (\text{m}^2)$$

Sản lượng thu được

$$8 \times 1728 = 13824 (\text{kg})$$

Đáp số: 13824 (kg)

- HS đọc đề bài.
- Thảo luận nhóm đôi công thức tính độ dài đáy hoặc chiều cao khi biết diện tích và chiều cao hoặc độ dài đáy

- HS nêu, ghi vở

$$S = a \times h$$

$$h = S : a$$

$$a = S : h$$

Chốt cách tính độ dài đáy, chiều cao của HBH.

- HS áp dụng công thức để làm bài tập
- HS lên bảng

3. Củng cố - dặn dò:

- GV nhắc lại cách tính diện tích của HBH và các công thức tính chiều cao, đáy của HBH.
- N/x tiết học.

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 1 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (TIẾP)

I. Mục tiêu

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0, có thể viết thành một phân số.
- Bước đầu biết so sánh phân số với 1.
- Có ý thức học bộ môn.

II. Đồ dùng dạy học

- Chuẩn bị 2 tấm bìa hình tròn chia 4 phần bằng nhau(HD 1).

III. Hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra

- Nêu cách viết thương của 2 số tự nhiên dưới dạng phân số.
- Một số tự nhiên có thể viết thành phân số không? Phân số đó có gì đặc biệt?

B. Bài mới

HD 1. Ví dụ

GV nêu vấn đề : Ăn 1 quả cam và $\frac{1}{4}$ quả cam.

Viết phân số chỉ số phần quả cam đã ăn.

- Hướng dẫn HS tự nêu cách giải quyết vấn đề để dẫn tới: ăn 1 quả cam và $\frac{1}{4}$ quả cam là ăn $\frac{5}{4}$ quả cam.

b) GV nêu vấn đề: Chia đều 5 quả cam cho 4 người. Tìm phần cam của mỗi người.

- Hướng dẫn HS tự nêu cách giải quyết vấn đề(sử dụng tấm bìa hình tròn chia 4 phần bằng nhau) để dẫn tới nhận biết: chia đều 5 quả cam cho 4 người thì mỗi người nhận được $\frac{5}{4}$ quả

- 1 HS lên bảng trả lời câu hỏi và làm bài tập 1.
- 1 HS trả lời câu hỏi và chữa miệng bài tập 3.
- HS nhận xét ..

-HS thao tác trên giấy như GV.

a) Ăn 1 quả cam và $\frac{1}{4}$ quả cam tức là đã ăn $\frac{5}{4}$ quả cam.

b) Chia đều 5 quả cam cho 4 ta lấy $5 : 4$ người thì mỗi người được $\frac{5}{4}$ quả cam.

-Vậy $5 : 4 = \frac{5}{4}$ (quả cam)

cam.

c) Thông qua 2 vấn đề trên, GV chốt kiến thức (như nội dung SGK)

GV ghi : $5 : 4 = \frac{5}{4}$

$\frac{5}{4}$ quả cam gồm 1 quả và $\frac{1}{4}$ quả, do đó $\frac{5}{4}$ quả

cam nhiều hơn 1 quả cam, ta viết : $\frac{5}{4} > 1$

Vậy: $\frac{5}{4}$ có tử lớn hơn mẫu, phân số đó lớn hơn 1

$\frac{4}{4}$ có tử số bằng mẫu số, phân số đó bằng 1.

$\frac{1}{4}$ có tử số bé hơn mẫu số, phân số bé hơn 1

HD 2. Thực hành

Bài 1 : Viết thương dưới dạng phân số.

- Nêu cách viết.

Củng cố phân số và phép chia số tự nhiên

Bài 2:

Nêu phân số chỉ phần tô màu của mỗi hình.

Tìm số ô vuông có trong mỗi hình .

Tìm số ô vuông được tô màu.

Củng cố cách xác định phân số lớn hơn hoặc nhỏ hơn 1

Bài 3:

- Đọc các phân số đã cho.

- Xác định phân số bé hơn 1, lớn hơn 1, bằng 1

- GV NX chốt kết quả đúng

Củng cố so sánh phân số với 1

3. Củng cố, dặn dò

-GV cho HS nhắc lại khái niệm phân số bằng đơn vị, nhỏ hơn đơn vị và lớn hơn đơn vị.

- Nhận xét giờ học.

-HS đọc yêu cầu bài tập

-HS làm bài vào bảng con .

- Làm mẫu

$$9 : 7 = \frac{9}{7} ; 8 : 5 = \frac{8}{5}$$

$$19 : 11 = \frac{19}{11} ; 3 : 3 = \frac{3}{3}$$

$$2 : 15 = \frac{2}{15}$$

HS nhận xét .

-HS làm bài rồi nêu KQ :

H1: phân số $\frac{7}{6}$ chỉ phần đó tô màu

H2: phân số: $\frac{7}{12}$ chỉ phần đó tô màu.

- HS nêu y/c, tự làm vào vở.

- 1 số HS chữa.

- HS giải thích tại sao PS đó lại $>$, $<$, $= 1$

Tiết 2: Kể chuyện

ÔNG PHÙNG HÙNG ĐÁNH HỒ

I. MỤC TIÊU

- HS nắm được nội dung câu chuyện . Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, HS biết thuyết minh lại nội dung mỗi tranh bằng 1, 2 câu. Kể lại được câu chuyện, có thể phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt một cách tự nhiên.

- Rèn kĩ năng nghe: Chăm chú nghe kể chuyện, nhớ cốt truyện. Nghe bạn kể: nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn; kể tiếp được lời bạn.

- Thái độ: Mạnh dạn, tự nhiên khi nói trước đông người.

=> Gúp phần hõnh thành năng lực ngôn ngữ và phẩm chất tự tin cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Tranh minh hoạ truyện

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

HD1: HD khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- Gọi HS kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc mà mình thích.

HD2: BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. GV kể chuyện (5')

- GV kể lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó trong truyện.

- GV kể chuyện lần 2: vừa kể vừa chỉ vào tranh minh hoạ

3. Hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu của bài tập (25')

a. Tìm lời thuyết minh cho mỗi tranh bằng 1, 2 câu

Bài 1: Cho HS đọc yêu cầu.

- GV treo tranh minh hoạ

- GV nhận xét, viết nhanh dưới mỗi tranh 1 lời thuyết minh hợp lý nhất.

b. Kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện

Bài 2, 3: Cho HS đọc yêu cầu.

- Kể chuyện trong nhóm:

- GV theo dõi, hướng dẫn.

- Thi kể trước lớp:

+ Tổ chức cho các nhóm thi kể chuyện.

- Tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn.

+ Tổ chức thi kể chuyện cá nhân.

- Câu chuyện có ý nghĩa gì?

- GV tổ chức HS nhận xét, bình chọn cá nhân kể hay nhất.

- GV nhận xét, tuyên dương và rèn kĩ năng nghe: Chăm chú nghe kể chuyện, nhớ cốt truyện. Nghe bạn kể: nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn; kể tiếp được lời bạn.

- Thái độ: Mạnh dạn, tự nhiên khi nói

- HS nghe.

- HS nghe kết hợp nhìn tranh.

- 1 HS nêu yêu cầu.

- HS quan sát tranh minh hoạ, suy nghĩ tìm lời thuyết minh cho các bức tranh.

- Lớp nhận xét.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2, 3.

- HS kể chuyện từng đoạn trong nhóm.

- 2, 3 nhóm HS thi kể trước lớp toàn bộ câu chuyện. Nêu ý nghĩa câu chuyện.

- Các nhóm khác nghe và nhận xét nhóm bạn kể chuyện.

- 2, 3 HS thi kể toàn bộ câu chuyện.

- HS nêu.

- HS bình chọn bạn kể hay nhất.

- HS chú ý nghe.

trước đông người.

HD3: HD ứng dụng (3')

Kể lại câu chuyện cho người thân nghe và trao đổi về nội dung bài

Tiết 3: Tập đọc TRÔNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN

I. Mục tiêu:

Hiểu nội dung ý nghĩa của bài: Bộ sưu tập trông đồng Đông Sơn rất phong phú, đa dạng với hoa văn rất đặc sắc là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam. (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

- HS bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.
- GD HS biết trân trọng giữ gìn các đồ vật gắn liền với lịch sử đất nước, thêm yêu đất nước vốn có truyền thống văn hóa lâu đời của dân ta.

II. Đồ dùng

- Tranh minh họa trông đồng Đông Sơn.
- Bảng phụ ghi đoạn văn luyện đọc diễn cảm.

III. Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra

- Đọc bài Bốn anh tài (phần tiếp theo).
- Trả lời các câu hỏi trong SGK.
- GV đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: Cho HS quan sát tranh minh họa trông đồng Đông Sơn.

Giới thiệu về sự phát hiện ra các di vật của nền văn hoá Đông Sơn của các ngư dân.

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HD đọc đúng câu văn dài: *Niềm tự hào **chính đáng** của chúng ta trong nền văn hóa Đông Sơn/ chính là bộ sưu tập trông đồng **hết sức phong phú**. Con người cảm vũ khí bảo vệ quê hương/ và tung bừng nhảy múa mừng chiến công/ hay cảm tạ thần linh....*

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *sưu tập, chủ đạo, chim Lạc, chim Hồng*. Y/c HS đặt câu với một số từ : *chính đáng, nhân bản*

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

Đoạn 1: từ đầu... đến hươu nai có gác.

Đoạn 2 : còn lại.

- 2 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 2 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- GV đọc diễn cảm toàn bài: giọng hồi hộp ở đoạn đầu, gấp gáp ở đoạn sau, trở lại nhịp khoan thai ở đoạn kết.

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài

Đoạn 1:

- Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?

- Hoa văn trên trống đồng được tả như thế nào?

- Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên trống đồng?

Ý 1: Trống đồng Đông Sơn rất đa dạng

Đoạn 2:

- Hình tượng con người được miêu tả trên trống đồng như thế nào?

- Vì sao có thể nói trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam ta?

Ý 2: Hình tượng con người được miêu tả trên trống đồng.

- Nêu nội dung bài.

Hoạt động 2: Luyện đọc diễn cảm.

- GV treo bảng phụ và đọc diễn cảm đoạn văn “Nổi bật ... sâu sắc”

- Giọng cảm hứng tự hào, ca ngợi nền văn minh văn hoá Đông Sơn .

+ Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.

- GV gọi nhiều HS đọc diễn cảm : đọc từng đoạn, cả bài.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhắc lại nội dung bài. Liên hệ giáo dục tình yêu quê hương đất nước tự hào về nghìn năm văn hiến của dân tộc.

- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn.

- Đa dạng về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.

- Hoa văn trên mặt trống đồng .

- Giữa mặt trống là hình ngôi sao nhiều cánh, hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền hình chim bay, hươu nai có gạc.

- Hình tượng con người được miêu tả qua các hình người lao động, đánh cá săn bắn, đánh trống thổi kèn, cầm vũ khí bảo vệ quê hương, tung bừng nhảy múa mừng chiến công, cảm tạ thần linh, ghép đôi nam nữ....

- Trống đồng Đông Sơn đa dạng , hoa văn trang trí đẹp, là một vật cổ quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt cổ xưa, là một bằng chứng nói lên rằng dân tộc Việt Nam xưa là một dân tộc có một nền văn hoá lâu đời bền vững.

- Nội dung: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, đa dạng với hoa văn rất đặc sắc là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam.

- HS nêu cách đọc diễn cảm.

- HS thi đọc diễn cảm để bình chọn HS đọc hay nhất.

- Đại diện các nhóm thi đọc diễn cảm trước lớp.

- Cả lớp nhận xét.

VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG RAU, HOA**I. Mục tiêu:**

- HS biết đặc điểm, tác dụng của một số vật liệu, dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc rau, hoa.
- Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động trồng rau, hoa đơn giản.
- Có ý thức giữ gìn, đảm bảo an toàn lao động khi sử dụng dụng cụ gieo trồng rau, hoa.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu: hạt giống, một số loại phân bón hoá học, dầm xới, bình tưới.

III. Các hoạt động dạy, học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Nêu ích lợi của việc trồng rau, hoa.
- Nhận xét bổ sung.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới :**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung:****Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu những vật liệu chủ yếu được sử dụng trong gieo trồng rau, hoa.**

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS đọc nội dung 1 trong SGK. - Em hãy kể tên và nêu tác dụng của những vật liệu cần thiết được sử dụng khi gieo trồng rau, hoa. - GV nhận xét các ý kiến của HS; cho HS quan sát một số loại giống rau, hoa và một số loại phân bón hoá học. - GV kết luận: <ul style="list-style-type: none"> + Muốn gieo trồng bất cứ loại cây nào trước hết phải có hạt giống hoặc cây giống. + Cây cần dinh dưỡng để lớn lên, ra hoa, kết quả. Phân bón là nguồn cung cấp dinh dưỡng cho cây. + Nơi nào có đất trồng nơi đó có thể trồng được cây rau, hoa. Không có đất chúng ta có thể trồng trong thùng, xô, hộp xốp. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm SGK. - HS trả lời câu hỏi. - HS quan sát một số loại giống rau, hoa và một số loại phân bón hoá học. |
|---|--|

Hoạt động 2: Các dụng cụ gieo trồng, chăm sóc rau, hoa

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đọc mục 2 SGK. - Kể tên một số loại dụng cụ thường dùng để gieo trồng rau, hoa? - Yêu cầu HS mô tả lại cấu tạo, cách sử dụng một số dụng cụ thường dùng trồng và chăm sóc rau, hoa. - GV bổ sung thêm một số dụng cụ - Nhắc nhở HS thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh và an toàn lao động khi sử dụng các dụng cụ. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc mục 2 SGK. - HS nêu tên một số dụng cụ - HS mô tả theo trí nhớ của mình. - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
|---|---|

3. Củng cố, dặn dò:

- Gọi HS đọc mục ghi nhớ cuối bài.
- Nhận xét tiết học.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*
LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu :

- HD học sinh tìm hiểu đề và lập dàn ý cho đề văn : *Tả chiếc đồng hồ báo thức của em hoặc của bạn em.*
- HS biết tìm hiểu đề và lập được dàn ý chi tiết cho đề văn, chọn lọc những chi tiết và hình ảnh tiêu biểu cho dàn ý : *Tả chiếc đồng hồ báo thức của em hoặc của bạn em.*
- Giáo dục HS ý thức học tập nghiêm túc, biết bảo quản đồ dùng trong gia đình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi từ ngữ miêu tả chiếc đồng hồ báo thức.
- Dàn ý tả chiếc đồng hồ báo thức.

III . Các hoạt động dạy học :**HD 1. Tìm hiểu đề**

Đề bài: *Tả chiếc đồng hồ báo thức của em hoặc của bạn em.*

- Thể loại văn gì?
- Đối tượng miêu tả là gì?
- Nội dung miêu tả là gì?

HD 2. Hoàn chỉnh kết quả quan sát.

Bước 1 : Củng cố trình tự quan sát và cách quan sát.

- Khi miêu tả đồ vật em cần lưu ý điểm gì?

- Tả hình dáng của đồ vật cần lưu ý điểm gì?

- Tả các bộ phận của đồ vật em cần lưu ý điểm gì?
- GV chốt : Khi tả đồ vật cần miêu tả những đặc điểm nổi bật về đặc điểm, kích thước, màu sắc ...

Bước 2 : Báo cáo kết quả quan sát.

- Gv giúp HS tìm những từ ngữ hay, chính xác để ghi lại kết quả quan sát.

Bước 3 : GV cung cấp cho HS một số từ ngữ khi miêu tả chiếc đồng hồ báo thức.(Bảng phụ)

a, Tả bao quát:

- hình tròn, khối hộp chữ nhật...

b, Tả từng bộ phận và ích lợi của chiếc đồng hồ.

+Mặt đồng hồ:

- Các cạnh của đồng hồ được viền lớp nhựa cứng màu vàng....

- HS đọc đề, xác định yêu cầu đề.

- Tả đồ vật

- Tả chiếc đồng hồ báo thức

- Tả hình dáng, các bộ phận, ích lợi của chiếc đồng hồ.

- Tả bao quát đến chi tiết.

-Tả hình dáng, kích thước, màu sắc, tên gọi công dụng của đồ vật đó.

- Tả hình thù, kích thước, màu sắc..., của các bộ phận...

- HS báo cáo lại kết quả quan sát.

- HS khác nhận xét.

-HS đọc từ ngữ..

- Chân đế đồng hồ làm bằng i-nốt

- Mặt kính có trang trí có một bức tranh đầm sen, với những chú cò trắng đứng trên bờ soi gương xuống mặt nước rửa lông cánh y như thật.

+Kim đồng hồ:

- Có bốn kim : Kim dài là kim giờ, chạy nhanh nhất. Kim phút và kim giờ chậm hơn. Kim báo thức màu vàng...

+Mặt sau :

- Mặt sau có chỗ nắp pin.

-Nút điều khiển cho kim hoạt động

Bước 4 : HS hoàn chỉnh kết quả quan sát

HD 3. HS thực hành lập dàn ý.

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

HD 4. HS trình bày dàn ý

- Gv yêu cầu HS nhận xét.

HD 5. HS chuyển dàn ý thành đoạn văn (nếu còn thời gian)

Dàn ý : Tả chiếc đồng hồ báo thức.

1 **Mở bài:** Giới thiệu cái đồng hồ sẽ tả

- Tết năm ngoái, mẹ mua về một chiếc đồng hồ treo tường

- Từ đó, ngày nào đồng hồ cũng gọi em dậy đi học bằng một hồi chuông dài

2 **Thân bài:**

a. Tả bao quát: - là chiếc đồng hồ chạy bằng pin của Trung Quốc
- đồng hồ có dạng HCN cân đối, xinh xắn

b. Tả từng bộ phận:

- Mặt đồng hồ:

+ Màu trắng HCN, chia thành 12 vạch với khoảng cách đều

+ Các con số nổi màu vàng, rõ nhìn; số giờ 3,6,9,12 ghi rõ số; các giờ còn lại biểu thị bằng một vạch thẳng như dấu sắc

+ Chính giữa có một bức tranh đầm sen, với những chú cò trắng đứng trên bờ soi gương xuống mặt nước rửa lông cánh y như thật.

+ Trên mặt đồng hồ có một tấm kính to màu trắng trong suốt, viền màu đen bên ngoài làm cho chiếc đồng hồ có vẻ rắn rỏi và lịch lãm hơn.

- Kim đồng hồ:

+ Có ba kim màu vàng, kim giờ và kim phút khá to nên có vẻ chậm chạp

+ Kim giây dài hơn, nhỏ mỏng mảnh nên chạy rất nhanh, chú ta cứ quay tít không lúc nào ngừng

+ ba anh em kim đồng hồ rất đoàn kết nên đồng hồ lúc nào cũng đúng giờ

- Mặt sau:

- HS hoàn chỉnh kết quả quan sát vào vở nháp.

- HS thực hành lập dàn ý ra vở.

- 3-4 HS trình bày dàn ý

- HS trình bày miệng dàn ý

- Lớp theo dõi, nhận xét.

+ câu tạo dàn bài.

+ Trình tự thân bài.

+ học tập được gì từ dàn bài của bạn...

- HS chọn 1 phần trong dàn ý chuyển đoạn văn.

- HS viết ngắn gọn.

+ làm bằng gỗ màu nâu, như một cái hộp, ôm khít mặt đồng hồ
+ Chính giữa lắp một bộ máy, đó là cơ quan trung ương điều khiển 3 chiếc kim đồng hồ

+ Người ta gắn vào đó một quả pin nhỏ, là năng lượng giúp máy vận hành
+ anh em nhà kim rất biết tiết kiệm năng lượng, với một quả pin nhỏ xíu ấy đồng hồ có thể chạy được cả mấy tháng liền.

- Sự gắn bó của đồng hồ với gia đình:

+ là đồ vật trang trí cho căn phòng thêm đẹp

+ Nhắc nhở mọi người trong gia đình sinh hoạt đúng giờ

+ cùng các thành viên trong gia đình chứng kiến những giây phút thiêng liêng khi năm cũ qua đi, năm mới đến.

3 Kết bài: Tình cảm của em với chiếc đồng hồ

- Cả gia đình đều coi bác đồng hồ như là một thành viên trang gia đình

- Thỉnh thoảng, mẹ lại mang đồng hồ ra hiệu để lau dầu

3. Củng cố- dặn dò:

- Nêu cách tả một đồ vật trong gia đình.

- Dặn HS về nhà bổ sung dàn bài cho chi tiết, chuẩn bị viết bài vào giờ sau.

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP MỞ RỘNG VỐN TỪ: SỨC KHOẺ

I. Mục tiêu :

- Củng cố, luyện tập cho học sinh nắm chắc, mở rộng vốn từ về sức khỏe của con người; tìm được một số từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa với từ “ khỏe”. Đặt được câu với một số từ ngữ về chủ đề sức khỏe.

- Rèn kỹ năng phát hiện và sử dụng từ cho học sinh

- Giáo dục học sinh ý thức sử dụng từ chuẩn xác, vận dụng từ viết câu văn, đoạn văn.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài tập

- HS: Ôn lại kiến thức; vở ghi.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

- GV nhận xét, tuyên dương học sinh chuẩn bị bài tốt

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức

- Kể tên một số hoạt động có lợi cho sức khỏe?

- Tìm những từ ngữ nói về vẻ bên ngoài của một người khỏe mạnh?

- Nêu những hoạt động thể thao có lợi cho sức khỏe?

- Đặt câu với một từ trong các từ vừa nêu

Chốt: Sức khỏe là vốn quý. Có sức khỏe con người mới có thể lao động, học tập, làm việc tạo ra của cải vật

- HS nêu các hoạt động có lợi cho sức khỏe.

- HS nêu

- HS đặt câu

chất.

GDHS có ý thức rèn luyện thể thao để có sức khỏe tốt học tập tốt.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Hãy xếp các từ ngữ sau đây thành 2 nhóm theo bảng:

Tập luyện, ăn uống điều độ, hút thuốc lá, đi bộ, tập thể hình, tập thể dục, nằm ườn, chơi bóng chuyền, thức khuya, đá bóng, bơi lội, uống rượu nhiều, du lịch, nghỉ ngơi hợp lý, uống nhiều nước ngọt, ăn nhiều chất béo, đi xe đạp, chơi cầu lông, nhảy sào, an dưỡng, giải trí lành mạnh, thể dục nhịp điệu, chơi thể thao.

Hoạt động có lợi cho sức khỏe	Hoạt động có hại cho sức khỏe

Chốt: Các từ ngữ chỉ hoạt động có lợi (hoặc có hại) cho sức khỏe.

GDHS: Tích cực rèn luyện , chơi những trò chơi có lợi cho sức khỏe

Bài 2: Tìm các từ cùng nghĩa và trái nghĩa với từ “**khỏe**”

+ Từ cùng nghĩa:

+ Từ trái nghĩa:

- Gọi hs nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận đáp án đúng

+ Từ cùng nghĩa: khỏe mạnh, mạnh khỏe, khỏe khoắn, vạm vỡ, cường tráng, lực lưỡng, ...

+ Từ trái nghĩa: yếu, yếu đuối, ốm yếu, yếu ớt,...

Chốt: Từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa với từ sức khỏe.

Bài 3: Đặt câu với hai từ ở bài tập 2.

- Gọi hs đọc câu mình đặt

- Nhận xét, sửa lỗi sai cho học sinh

Chốt: Đặt câu với các từ ngữ nói về sức khỏe

Bài 4: Các thành ngữ nào nói về tình trạng sức khỏe của con người?

a, Khỏe như trâu.

b. Chậm như sên.

c. Một tay xách nhẹ.

d. Khôn nhà đại chợ.

e. Xanh như tàu lá.

g. Liệt giường, liệt chiếu.

- KK HS đặt câu với một trong các câu thành ngữ nói trên.

- HS làm bài vào vở theo nhóm trong bảng

- HS đổi chéo bài kiểm tra cho nhau

- HS làm bài vào nháp.

- HS đọc từ mình tìm được

- HS khác nhận xét bổ sung

- HS làm bài vào vở

- 1 HS viết bảng lớp; hs khác nhận xét

- HS đọc y/c, 1 HS đọc các thành ngữ.

- HS làm bài nhóm đôi làm vào phiếu học tập.

- Đại diện một số nhóm nêu kết quả. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

-HS giải nghĩa các

GV chốt nghĩa của các câu thành ngữ nói trên và cách vận dụng thành ngữ khi nói và viết.

thành ngữ tục ngữ.

- Đáp án: a, c, e, g.-

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu ích lợi của sức khỏe với con người?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và xem trước bài sau Câu kể theo mẫu Ai thế nào?

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh cách thực hiện phép chia số tự nhiên có kết quả thương là phân số ; giải bài toán có thương là phân số. Mở rộng HS có thể lập được các phân số từ các số đã cho
- Rèn kỹ năng viết phép chia dưới dạng phân số.
- Giáo dục HS ý thức tự giác học tập; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng nhóm BT 3

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức lý thuyết

- Yêu cầu hs viết một phân số
- Hãy cho biết đâu là tử số, mẫu số của phân số đó.
- Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên khác 0 có thể viết thành phân số như thế nào ?

Chốt: Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên khác 0 có tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.

- HS viết bảng.
- HS nêu
- HS nêu

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1:

- a) Viết các thương dưới đây dưới dạng phân số:

7 : 15 13 : 8 14 : 9 4 : 13 22 : 5

- b) Nếu số bị chia là 0, số chia theo thứ tự là 1; 2; 3; 4; 5 thì thương theo thứ tự là bao nhiêu?

- Nêu cách viết phân số từ phép chia số tự nhiên
- Khi số bị chia là 0 thì thương có đặc điểm gì?

Chốt: Cách viết phép chia dưới dạng phân số.

- HS làm bài vào vở

Bài 2:

- a) Nếu chia đều 29 quả cam cho 12 em thì mỗi em sẽ được bao nhiêu quả cam?

- b) Có 6 yến gạo nếp chia đều cho 5 gia đình. Hỏi mỗi gia đình được mấy yến gạo?

- Xác định số bị chia, số chia trong phép tính.

Chốt: Cách giải bài toán có thương là phân số.

- HS nêu
- 1 HS chữa bài, lớp nhận xét

Bài 3:

- Cho ba số tự nhiên 1; 2; 3; 4

- HS làm bài vào vở.
- Đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau

a) Hãy lập tất cả các phân số nhỏ hơn 1 từ các số đã cho.

b) Hãy lập tất cả các phân số lớn hơn 1 từ các số đã cho.

c) Hãy lập các phân số bằng 1 từ các phân số đã cho.

- Gọi hs chữa bài, nhận xét

Chốt:

+ Phân số < 1 có tử số nhỏ hơn mẫu số

+ Phân số > 1 có tử số lớn hơn mẫu số

+ Phân số $= 1$ có tử số bằng mẫu số

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu cách viết phép chia dưới dạng phân số.

- Nhận xét tiết học

- HS làm bài vào vở, 3 em làm bảng nhóm

- Cả lớp chữa bài trên bảng nhóm.

- HS chữa bài, nhận xét

Thứ 5 ngày 2 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu :

- HS biết đọc viết phân số, quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số.

- HS yêu thích môn học. Vận dụng những điều đó học vào cuộc sống.

II. Đồ dùng

-Bảng phụ .

III. Các hoạt động dạy học

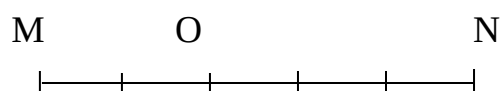
A. Kiểm tra : Gọi HS lên bảng làm lại bài tập 3 tiết trước.

- GV nhận xét bài làm của HS.

B. Bài mới

1. **Giới thiệu bài :** Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.

2. **Hướng dẫn HS luyện tập**



$$CP = \frac{3}{4}CD$$

$$PD = \frac{1}{4}CD$$

$$MO = \frac{2}{5}MN$$

$$ON = \frac{3}{5}MN$$

- HS nhận xét
- HS nhắc lại khái niệm phân số bằng đơn vị, nhỏ hơn đơn vị và lớn hơn đơn vị.

3. Củng cố, dặn dò:

- GV cho HS nhắc lại khái niệm phân số bằng đơn vị, nhỏ hơn đơn vị và lớn hơn đơn vị.
- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau: *Phân số bằng nhau*.

Tiết 2: Tập làm văn MIÊU TẢ ĐỒ VẬT (kiểm tra viết)

I. Mục tiêu:

- Biết viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.
- GD HS yêu thích học tập làm văn; yêu quý và có ý thức giữ gìn đồ vật của mình của bạn, có ý thức giữ gìn của công.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ ghi dàn ý bài văn miêu tả đồ vật

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh.
- Gọi hs đọc lại dàn ý trên bảng phụ.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Đề bài : *Hãy tả một đồ vật gần gũi nhất với em ở nhà.*

Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh làm bài

a) Xác định đề bài.

- Gọi hs đọc yêu cầu của đề bài
- Bài yêu cầu gì?
- Khi viết cần chú ý những gì?

b) GV Gọi ý: Khi tả cần chú ý tả theo trình tự; lập dàn ý trước khi viết. Khi viết xong cần đọc lại cẩn thận để soát lỗi chính tả và lỗi câu.

- HS đọc đề bài.
- HS nêu đề bài mình chọn
- HS lần lượt nêu
- HS trả lời
- HS theo dõi gợi ý của cô

Hoạt động 2: Học sinh làm bài

- Yêu cầu hs làm bài cá nhân
- Viết văn có hình ảnh, có cảm xúc. Câu văn liên mạch, có tình cảm.
- GV theo dõi, giúp đỡ hs còn lúng túng
- Thu bài kiểm tra của học sinh

- HS làm bài cá nhân vào vở

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs về đọc trước tiết luyện tập giới thiệu về địa phương, quan sát những đổi mới nơi mình sinh sống để giới thiệu với các bạn

Tiết 3: **Địa lí** **NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ**

I. Mục tiêu:

- Nhớ được tên một số dân tộc sống ở đồng bằng Nam Bộ: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa.
- Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu về nhà ở, trang phục của người dân ở đồng bằng Nam Bộ: Người dân ở Tây Nam Bộ thường làm nhà dọc theo các sông ngòi, kênh rạch, nhà cửa đơn sơ.
- + Trang phục phổ biến của người dân đồng bằng Nam Bộ trước đây là quần áo bà ba và chiếc khăn rằn.
- Biết được sự thích ứng của con người với điều kiện tự nhiên ở đồng bằng Nam Bộ: vùng nhiều sông, kênh, rạch- nhà ở dọc sông, xuồng ghe là phương tiện đi lại phổ biến.
- HS có ý thức học bộ môn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh về nhà ở, lễ hội của đồng bằng Nam Bộ.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Nêu đặc điểm của đồng bằng Nam Bộ?
- Kể tên các sông lớn ở đồng bằng Nam Bộ?
- Nhận xét, đánh giá

B. Bài mới

1. *Giới thiệu bài:*

2. *Nội dung*

HD 1: Nhà ở của người dân

- Người dân ở đồng bằng Nam Bộ thuộc những dân tộc nào?
- Người dân thường làm nhà ở đâu? Vì sao?
- Phương tiện đi lại phổ biến của người dân ở đây là gì?
- Ngày nay diện mạo làng quê ở đồng bằng Nam Bộ đã thay đổi như thế nào?

B1: Làm bài tập.

- + Làm việc cả lớp: HS đọc mục 1 và quan sát nhà ở của người dân ở ĐB Nam Bộ.
- Kinh, Khơ Me, Chăm,
- HS nêu.
- Xuồng, ghe.
- HS nêu.
- + Làm việc theo nhóm.
- Các nhóm làm bài tập "Quan sát

B2: Trình bày.

GV nhận xét, bổ sung.

- Nêu sự thích ứng của con người với điều kiện tự nhiên ở đồng bằng Nam Bộ?
Vì sống trong môi trường khí hậu nắng nóng ít có bão lớn nên người dân ở đây thường làm nhà đơn sơ. Trước đây giao thông chưa phát triển, xuồng, ghe là phương tiện đi lại chủ yếu của người dân nên họ thường làm nhà ven sông để thuận cho việc đi lại và sinh hoạt

-Gv cho HS quan sát trang nhà ở của người dân ở đồng bằng Nam Bộ.

Chốt: *Các dân tộc sống ở đồng bằng Nam Bộ chủ yếu là Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa. Người dân thường lập ấp, làm nhà ở ven sông, ngòi, kênh, rạch.*

HD 2: Trang phục và lễ hội.

B1: Thảo luận theo câu hỏi:

- Trang phục thường ngày của người dân ở đồng bằng Nam Bộ trước đây có gì đặc biệt?

- Lễ hội của người dân nhằm mục đích gì?

-Trong lễ hội có những hoạt động nào?

- Kể tên một số lễ hội nổi tiếng.

B2: Trình bày.

- GV nhận xét.

-GV cho HS xem một số bức tranh về lễ hội Chúa Xứ, đu ghe Ngo (của đồng bào Khơ-me)

Chốt: *Lễ hội Bà Chúa Xứ, hội xuân núi Bà, lễ cúng Trăng,...là những lễ hội nổi tiếng của người dân ở đồng bằng Nam Bộ.*

3. Củng cố, dặn dò:

- GV tóm tắt nội dung bài.

- HS đọc tóm tắt trong SGK.

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: *Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ(tiếp)*

hình 1 ở đâu"

- Đại diện nhóm trình bày.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS đọc SGK mục 2.

- vùng nhiều sông, kênh, rạch- nhà ở dọc sông, xuồng ghe là phương tiện đi lại phổ biến

.

-HS quan sát và nêu nhận xét nhà ở của người dân ở đồng bằng Nam Bộ.

+ Làm việc theo nhóm bàn.

- Các nhóm dựa vào SGK, tranh ảnh để thảo luận trả lời câu hỏi.

- Trang phục phổ biến của người dân đồng bằng Nam Bộ trước đây là quần áo bà ba và chiếc khăn rằn.

- Cầu được mùa và những điều may mắn.

-Cúng trăng, lễ tế thần.

-Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc, hội núi Bà ...

- Đại diện nhóm trình bày.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tin học

Tiết 2: Tiếng Anh

Tiết 3: Hoạt động ngoài giờ lên lớp
GẶP MẶT ĐẦU XUÂN

I. MỤC TIÊU

- HS biết tổ chức họp mặt đầu xuân vào buổi học đầu tiên sau những ngày nghỉ Tết.

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô lớp.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Những món quà góp vui liên hoan.
- Con lợn nhựa tiết kiệm chung của lớp.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

Ngày học cuối cùng trước khi nghỉ Tết, GV phổ biến:

- Buổi học đầu tiên sau ngày nghỉ Tết, lớp sẽ tổ chức buổi liên hoan gặp mặt đầu xuân. Để góp vui cho cuộc họp mặt, nhà bạn nào có điều kiện sẽ mang quà tết đến lớp cùng chung vui.
- Theo phong tục cổ truyền, đầu năm mới có tục “mở hàng”, lớp ta sẽ “mở hàng” cho chú lợn (heo) nhựa giúp các bạn HS nghèo. Các em hãy xin phép bố mẹ, trích tiền mừng tuổi, mừng cho chú lợn của lớp “hay ăn, chóng lớn”.
- Mỗi người hãy chuẩn bị kể cho các bạn nghe, mình đã làm những việc gì để chuẩn bị đón Tết cùng bố mẹ, mình đã đi chơi những nơi nào trong dịp Tết...
- Cử (chọn) bạn điều khiển chương trình.
- Phân công trang trí lớp và kê dọn bàn ghế.

Bước 2: Gặp mặt đầu xuân

- MC tuyên bố lí do, thông qua chương trình buổi gặp mặt đầu xuân.
- GVCN lên chúc năm mới và tặng quà cho cả lớp.
- Đại diện CB lớp lên chúc Tết thầy cô giáo và các bạn trong lớp.
- Liên hoan bánh kẹo, quà Tết do GV và HS mang đến.
- Trong quá trình liên hoan, HS kể chuyện ngày Tết của gia đình mình và hát mừng năm mới.
- Sau khi trò chuyện, MC giới thiệu chú lợn nhựa, ý nghĩa của việc “mở hàng” cho chú lợn.
- Cả lớp lên cho chú lợn “ăn” và cùng hát bài “Con heo đất”.

- MC mời thầy cô giáo lên phát biểu. Thầy cô giáo cảm ơn những tấm lòng nhân hậu giúp các bạn HS nghèo. Hoan nghênh những HS trong lớp đã có hành động, việc làm quan tâm, giúp đỡ gia đình trong những ngày Tết và chúc các em HS rèn luyện sức khỏe tốt, học hành giỏi giang, làm được nhiều điều tốt đẹp.
- Tuyên bố kết thúc buổi họp mặt đầu xuân.

Thứ 6 ngày 3 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Toán **PHÂN SỐ BẰNG NHAU.**

I. Mục tiêu:

- Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.
- Rèn kĩ năng nhận biết hai phân số bằng nhau; vận dụng làm các bài tập liên quan
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. Đồ dùng dạy học

- GV: 2 băng giấy bằng nhau

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- HS tự lấy VD và ghi ra bảng con 1 phân số, đọc phân số đó, nêu cấu tạo của phân số
- Phân số đó lớn hơn 1 hay bé hơn 1 hay bằng 1?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Tìm hiểu phân số bằng nhau

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu vấn đề và thao tác - Hướng dẫn học sinh thao tác <ul style="list-style-type: none"> + Có 2 băng giấy bằng nhau, chia băng giấy thứ nhất thành 4 phần bằng nhau và lấy đi 3 phần. Lấy đi bao nhiêu phần băng giấy? + Chia băng giấy thứ 2 thành 8 phần bằng nhau lấy đi 6 phần. Lấy đi bao nhiêu...? - So sánh phần lấy đi của 2 băng giấy. - Làm thế nào để từ phân số $\frac{3}{4}$ có $\frac{6}{8}$? - Làm thế nào để từ phân số $\frac{6}{8}$ có $\frac{3}{4}$? - Để tìm được phân số bằng phân số đã cho ta làm thế nào? - Làm thế nào có phân số bằng phân số đã cho? | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát kĩ các thao tác của gv - HS thực hành chia băng giấy và so sánh + Cùng nhân cả tử số và mẫu số của phân số với 2. + Cùng chia cả tử số và mẫu số của phân số cho 2. - 2 HS nhắc lại kết luận. - HS tự nêu nội dung cần ghi nhớ. - 2 HS nhắc lại ghi nhớ |
|---|---|

Chốt: Tính chất cơ bản của phân số

+ Nhân cả tử số và mẫu số của 1 phân số với

cùng 1 số tự nhiên khác 0 thì được 1 phân số mới bằng phân số đã cho.

+ Chia cả tử số và mẫu số của 1 phân số cho cùng 1 số tự nhiên khác 0 thì được 1 phân số mới bằng phân số đã cho.

Hoạt động 2: Luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu hs làm phần a vào nháp
- Gọi hs nêu nhận xét, chữa lỗi (nếu sai)
- GV nhận xét, tuyên dương HS
- Yêu cầu hs làm phần b vào vở
- GV chấm bài, nhận xét.

Chốt: Viết phân số bằng nhau từ phân số đã cho bằng cách nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên khác 0

Bài 2:

- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào nháp.
- Gọi hs nhận xét, bổ sung.
- Gọi một số học sinh đọc nhận xét

Bài 3:

- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào nháp
- Gọi hs chữa bài, nhận xét.

Chốt: Cách viết các phân số bằng nhau từ một phân số đã cho

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách viết phân số bằng nhau từ một phân số đã cho.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và xem trước bài sau: Rút gọn phân số

- HS nêu yêu cầu.

- HS làm nháp, 1 hs làm bảng lớp

- HS nêu nhận xét

- HS làm bài vào vở

$$a/ \frac{2}{2} = \frac{2 \times 3}{5 \times 3} = \frac{6}{15} \quad \frac{4}{7} = \frac{4 \times 2}{7 \times 2} = \frac{8}{14}$$

$$\frac{3}{8} = \frac{3 \times 4}{8 \times 4} = \frac{12}{32} \quad \frac{6}{15} = \frac{6 : 3}{15 : 3} = \frac{2}{5}$$

$$\frac{15}{35} = \frac{15 : 5}{35 : 5} = \frac{3}{7}$$

$$b/ : \frac{2}{3} = \frac{4}{6} ; \frac{18}{60} = \frac{3}{10} ; \frac{56}{32} = \frac{7}{4} ; \frac{3}{4} = \frac{12}{16}$$

- HS làm bài cá nhân vào vở nháp

- 1 hs nêu kết quả.

$$a/ 18 : 3 \text{ và } (18 \times 4) : (3 \times 4) \\ + 18 : 3 = 6$$

$$+ (18 \times 4) : (3 \times 4) = 72 : 12 = 6$$

$$b/ 81 : 9 \text{ và } (81 : 3) : (9 : 3) \\ + 81 : 9 = 9$$

$$+ (81 : 3) : (9 : 3) = 27 : 3 = 9$$

- HS làm bài cá nhân.

- HS chữa bài, nhận xét

$$a/ \frac{50}{75} = \frac{10}{15} = \frac{2}{3} \quad b/ \frac{3}{5} = \frac{6}{10} = \frac{9}{15} = \frac{12}{20}$$

Tiết 2: Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: SỨC KHỎE

I. Mục tiêu :

- Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khỏe của con người và tên một số môn thể thao ở bài tập 1, 2); nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khỏe. (bài tập 3,4)
- Có kĩ năng sử dụng từ đúng

- HS có ý thức giữ gìn và bảo vệ sức khỏe, vận dụng những điều đã học vào cuộc sống. HS yêu thích môn học và có ý thức giữ gìn sức khỏe.

II. Đồ dùng : Bảng nhóm làm BT 1.

III. Các hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra bài cũ

- Trong kiểu câu “Ai - làm gì ?”, chủ ngữ có ý nghĩa gì? Chủ ngữ do loại từ ngữ nào tạo thành?

(Chủ ngữ nêu tên người hoặc vật, cây cối....Chủ ngữ do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.)

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập:

Bài 1: Tìm các từ ngữ

- Chỉ những hoạt động có lợi cho sức khỏe:

VD : tập luyện

- Chỉ những đặc điểm của cơ thể khỏe mạnh.

VD: vạm vỡ

- Đây là những từ ngữ chỉ về điều gì?

Chốt : Từ ngữ chỉ đặc điểm và hoạt động của cơ thể khỏe mạnh.

- GDHS luôn luôn tham gia các hoạt động thể dục thể thao để có cơ thể khỏe mạnh

Bài 2: Kể tên các môn thể thao mà em biết:

VD: bóng đá, bóng chuyền, bắn súng, cầu lông.....

GV ghi nhanh kết quả HS tìm lên bảng lớp.

- Nêu lợi ích của các môn thể thao mang lại?

GV chốt: Ích lợi của thể thao mang lại sức khỏe cho con người.

GD HS có ý thức tập luyện TDTT

Bài 3: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các thành ngữ sau:

- 2 HS trả lời.

- 2 HS làm bài tập 2, 3 phần luyện tập tuần trước.

- HS nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài, cả lớp đọc thầm.

- HS làm bài theo nhóm, thảo luận để tìm nhanh các từ ngữ ghi ra bảng nhóm.

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả. Nhóm nào tìm đúng, nhanh, nhiều thì nhóm đó thắng.

Lời giải:

+ Nhóm 1: tập luyện, tập thể dục, chơi thể thao, đá bóng, chơi bóng chuyền....

+ Nhóm 2 : vạm vỡ, lực lưỡng, cân đối, rắn rỏi, cường tráng

- Những từ ngữ chỉ cơ thể khỏe mạnh và hoạt động có lợi cho sức khỏe.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2

- HS trình bày cá nhân theo sự hiểu biết. Nhiều HS kể tên các môn thể thao (ý kiến của các em có thể trùng nhau) HS nêu lợi ích của các môn thể thao đó.

VD: bóng đá, bóng rổ, bóng chày, khúc côn cầu, cầu lông, cầu mây, xà đơn, xà kép, xà lệch, nhảy cao, nhảy ngựa, nhảy cầu...

- HS nêu.....

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra kết

a, Khoẻ như.....
b, Nhanh như
M: Khoẻ như vâm (như trâu,.....)
M: Nhanh như cắt (như sóc,)
GV chốt lại về các thành ngữ mang tính so sánh về sức khoẻ.

Bài 4: Câu tục ngữ sau nói lên điều gì?

Ăn được ngủ được là tiên

Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo.

+ Người không ăn không ngủ được là người như thế nào? (người phải suy nghĩ, lo lắng, ốm....)

+ Người ăn được ngủ được là người như thế nào? (người khoẻ mạnh, sung sướng...)

+ Ăn được ngủ được là tiên nghĩa là gì? (Tiên là những nhân vật trong truyện cổ tích, tượng trưng cho sự sung sướng.

GV khen những em học sôi nổi, trả lời các câu hỏi rõ ràng mạch lạc.

3. Củng cố, dặn dò

- Nhắc lại những từ ngữ chỉ cơ thể khoẻ mạnh và hoạt động có lợi cho sức khỏe
- Dặn các em về nhà ôn bài. Chuẩn bị bài sau: *Câu kể Ai thế nào?*

quả và thi xem nhóm nào tìm nhiều.
Nhanh như gió, nhanh như
điện.....

HS nêu nội dung của một số thành ngữ.

- HS đọc yêu cầu đề bài.

HS phát biểu ý kiến

- HS phát biểu tự do để khai thác các ý hiểu.

+ Không ăn, không ngủ sức khoẻ sẽ giảm sút, sinh ốm đau bệnh tật, con người phải mất tiền chữa bệnh ốm đau, lo lắng.

+ Ăn được, ngủ được là người có sức khoẻ tốt.

+ Có sức khoẻ thì sung sướng chẳng khác gì tiên.)

Tiết 3: Tập làm văn

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

I. Mục tiêu.

- HS nắm được cách giới thiệu địa phương qua bài văn mẫu (BT1)
- Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét nổi bật nơi các em sinh sống (BT2)
- Có ý thức đối với công việc xây dựng quê hương.

KNS: Thu thập xử lý thông tin (về địa phương cần giới thiệu); Thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực, cảm nhận xẻ chia bình luận(về bài giới thiệu của bạn)

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn dàn ý của bài giới thiệu .

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Nhận xét về bài văn miêu tả đồ vật của lớp
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hướng dẫn học sinh làm bài tập

Năm học: 2022 – 2023

651

Bài 1:

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập 1.
- Yêu cầu hs thảo luận và trình bày theo cặp.
- Gọi hs trình bày trước lớp (3 lượt HS), mỗi hs chỉ trả lời một câu hỏi.

- Nhận xét kết luận lời giải đúng

a) Bài văn giới thiệu những đổi mới ở xã Vĩnh Sơn.

b) Những nét đổi mới của xã Vĩnh Sơn: biết trồng lúa nước; nghề nuôi cá phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện.

Chốt: Giới thiệu những nét tiêu biểu của Vĩnh Sơn

Bài 2:

- Gọi học sinh xác định yêu cầu của bài
- GV giúp HS phân tích đề, giúp HS nắm vững yêu cầu của bài, tìm được nội dung cho bài giới thiệu.
- GV treo bảng phụ có sẵn dàn ý gọi hs đọc yêu cầu.
- Tổ chức cho học sinh giới thiệu trong nhóm. GV đi các nhóm giúp đỡ
- Tổ chức cho học sinh trình bày trước lớp.
- Gọi hs trình bày, nhận xét sửa lỗi cho từng học sinh; tuyên dương học sinh nói tốt
- KKHS: viết được bài giới thiệu theo yêu cầu hay và hấp dẫn.

- HS đọc nội dung bài tập 1
- HS thảo luận theo nhóm 2 và trả lời
- HS trình bày bài trước lớp.

- HS đọc yêu cầu của bài.
- HS nối tiếp nhau nói nội dung các em chọn giới thiệu.
- HS đọc yêu cầu

- Thực hành giới thiệu trong nhóm
- Thi giới thiệu trước lớp .
- Bình chọn bạn giới thiệu hay nhất .

Đoạn văn mẫu: *Quê tôi Thị trấn Thanh Hà - một vùng đất đang đổi thay từng ngày. Đường xá khang trang, sạch đẹp, mới vài năm mà nhiều tòa nhà cao tầng mọc lên nhanh chóng, mỗi gia đình có từ 2-3 chiếc xe máy, nhiều gia đình có ô tô. Đời sống văn hóa được nâng cao, xây dựng hai bể bơi hiện đại.*

3. Củng cố, dặn dò

- Một bài giới thiệu cần có những phần nào? Mỗi phần đảm bảo nội dung gì?
- GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS giới thiệu hay, hấp dẫn .
- Nhắc nhở học sinh ôn lại bài, yêu cầu HS viết lại bài giới thiệu vào vở nháp; Ôn lại các kiến thức về : *Câu kể Ai thế nào?*

Tiết 4: Khoa học**BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG SẠCH****I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch: thu gom , xử lí phân , rác hợp lí ; giảm khí thải , bảo vệ rừng và trồng cây,
- GDHS có ý thức bảo vệ bầu không khí; GDBVMT

- KNS: có kĩ năng trình bày, tuyên truyền về bảo vệ bầu không khí trong sạch; lựa chọn giải pháp bảo vệ môi trường không khí

II. Đồ dùng dạy học:

- Các hình vẽ trong SGK

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Thế nào là không khí ô nhiễm?
- Nêu nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm.
- Nhận xét, tuyên dương học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Những biện pháp bảo vệ bầu không khí trong sạch

Mục tiêu: Nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch.

Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo cặp

- GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 80, 81 SGK và trả lời câu hỏi.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV gọi một số HS trình bày kết quả làm việc theo cặp. Phần trả lời của HS cần nêu được
- + Những việc nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch: hình 1; hình 2; hình 3; hình 5; hình 6; hình 7
- + Những việc không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch: Hình 4

Chốt: Chống ô nhiễm môi trường bằng cách:

- Thu gom và xử lí phân, rác hợp lí
- Giảm lượng khí thải độc hại của xe động cơ chạy bằng xăng, dầu và của nhà máy; giảm khói đun bếp, ...
- Bảo vệ rừng và trồng nhiều cây xanh để giữ cho bầu không khí trong lành.
- GDBVMT : Bảo vệ bầu không khí không bị ô nhiễm cũng chính là bảo vệ sức khỏe của bản thân mình.

- HS quan sát hình trang 80, 81 trả lời câu hỏi theo nhóm 2

- HS các nhóm trình bày KQ làm việc theo cặp.
- Nhóm khác theo dõi bổ sung.

Hoạt động 2: Trò chơi phóng viên

Mục tiêu: Củng cố nội dung bài cho học sinh, rèn kĩ năng trình bày, tuyên truyền mọi người cùng thực hiện.

Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu của trò chơi
- Yêu cầu hs hoạt động theo nhóm 6, lần lượt từng học sinh đóng vai làm phóng viên phỏng vấn các bạn về việc bảo vệ bầu không khí trong lành
- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.
- Theo dõi giúp đỡ từng nhóm tập đóng vai
- Mời một số nhóm trình bày trước lớp
- GV + HS nhận xét bổ sung cho học sinh

Chốt: mỗi người cần có ý thức bảo vệ bầu không khí trong lành.

- HS theo dõi.

- HS tham gia trò chơi

- 1 -> 2 nhóm thực hiện trước lớp

3. Củng cố, dặn dò:

- Kể một số việc nên làm để chống ô nhiễm không khí.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và xem trước bài sau: Âm thanh

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

LUYỆN KỂ CHUYỆN: BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN

I. MỤC TIÊU : *Tiếp tục giúp HS:*

- + Rèn kĩ năng nói : Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh họa , HS biết thuyết minh lại nội dung mỗi tranh bằng 1,2 câu .kể lại được câu chuyện , có thể phối hợp lời kể với điệu bộ , nét mặt một cách tự nhiên.
- + Rèn kĩ năng nghe : Chẩn chú nghe cô kể chuyện , nhớ cốt truyện.Nghe bạn kể : nhận xét , đánh giá đúng lời kể của bạn ; kể tiếp được lời bạn.
 - HS nắm được nội dung câu chuyện . Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.(Ca ngợi bác đánh cá thông minh , mưu trí đã thắng gã hung thần vô ơn)

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy

1. Kiểm tra bài cũ (5phút): Gọi 1-2 HS kể lại 1 câu chuyện em đã chứng kiến hoặc tham gia thể hiện tinh thần vượt khó .

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1phút)

2.2. Hướng dẫn kể chuyện (30phút)

a. Gọi một HS khá kể.

- GV nhận xét

b. Kể chuyện bằng lời của bác đánh cá

? Kể chuyện bằng lời của bác đánh cá là như thế nào ?

? Khi kể phải xưng hô như thế nào ?

- Gọi HS nhận xét bạn kể

- Nhận xét chung, bình chọn bạn nhập vai giỏi nhất , kể hay nhất .

3. Củng cố , dặn dò (3phút)

- ? Câu chuyện muốn nói với các bạn điều gì
- GV nhận xét tiết học.

Hoạt động của trò

- HS kể

- HS nghe , nhận xét

- HS nêu

- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm .

- Thi kể trước lớp

Tiết 2: Lịch sử

CHIẾN THẮNG CHI LĂNG

I. Mục tiêu :

- Nắm được một số sự kiện về khởi nghĩa Lam Sơn (tập trung vào trận Chi Lăng)
- + Lê Lợi chiêu tập binh sĩ xây dựng lực lượng, tiến hành khởi nghĩa chống quân xâm lược Minh (khởi nghĩa Lam Sơn) Trận Chi Lăng là một trong những trận quyết định thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn.

+ Diễn biến trận Chi Lăng : Quân địch do Liễu Thăng chỉ huy đến ải Chi Lăng; kị binh ta nghênh chiến, như Liễu Thăng và kị binh giặc vào ải. Khi kị binh của giặc vào ải, quân ta tấn công, Liễu Thăng bị giết, quân giặc hoảng loạn và rút chạy.

+ Ý nghĩa : đập tan mưu đồ cứu viện thành Đông Quan của quân Minh, quân Minh phải xin hàng và rút về nước.

+ Năm được việc nhà Hậu Lê được thành lập: Thua trận ở Chi Lăng và một số trận khác, quân Minh phải đầu hàng, rút về nước. Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế (năm 1428) mở đầu thời hậu Lê.

+Nêu được các mẫu chuyện về Lê Lợi (kể chuyện Lê Lợi trả gươm cho Rùa thần...)

- HS có kĩ năng sử dụng lược đồ, trình bày kết quả học tập.

-Cảm phục sự thông minh sáng tạo trong cách đánh giặc của ông cha ta. GDQP bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

II. Đồ dùng :

- Phiếu học tập của HS, lược đồ.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ :

+ Vì sao Nhà Trần suy tàn ?

+ Sau Nhà Trần thì đến Triều đại nào ?

- Nước ta bị rơi vào ách độ hộ của giặc nào?

- Nhận xét, đánh giá

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Nguyên nhân dẫn đến trận đánh Chi Lăng

-Gv trình bày bối cảnh dẫn tới trận Chi Lăng

- GV treo Lược đồ trận Chi Lăng, yêu cầu hs quan sát và trả lời câu hỏi:

+ Mô tả khung cảnh của ải Chi Lăng.

+Thung lũng Chi Lăng ở tỉnh nào?

+ Hai bên thung lũng là gì? Lòng thung lũng có gì đặc biệt?

+ Với vị trí như thế, Chi Lăng có lợi gì cho quân ta, hại gì cho địch?

GV tổng kết: Chính tại ải Chi Lăng, năm 981, dưới sự lãnh đạo của Lê Hoàn, quân và dân ta đã đánh tan quân xâm lược nhà Tống, sau gần 5 thế kỉ, dưới sự lãnh đạo của Lê Lợi quân ta lại giành chiến thắng vẻ vang ở đây.

Hoạt động 2. Diễn biến của trận chiến Chi Lăng

+ GV đưa ra câu hỏi để hs thảo luận:

- Khi quân Minh đến trước ải Chi Lăng, kị binh ta đã hành động ntn?

- Kị binh nhà Minh phản ứng ra sao?

- HS trả lời câu hỏi của GV

- HS theo dõi.

-Thung lũng này hẹp có hình bầu dục

-Phía tây thung lũng này là núi đá hiểm trở, phía đông là dãy núi đất trùng trùng điệp điệp.

-Địa thế Chi Lăng tiện cho quân ta mai phục đánh giặc, còn giặc đã lọt vào Chi Lăng khó mà đường ra.

- Giao phiếu cho HS thảo luận nhóm 4. HS thảo luận nhóm.

- Đại diện nhóm trình bày ý kiến thảo luận.

- Kị binh nhà Minh thua trận ntn ? - Bộ binh nhà Minh thua trận tn? + GV NX. - Vì sao quân ta lựa chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch và mưu kế của quân ta trong trận Chi Lăng? - Gv hướng dẫn cho hs quan sát diễn biến và chỉ nói được trên bản đồ. <i>Chốt: Quân địch do Liễu Thăng chỉ huy đến ải Chi Lăng; kị binh ta nghênh chiến, như Liễu Thăng và kị binh giặc vào ải . Khi kị binh của giặc vào ải , quân ta tấn công, Liễu Thăng bị giết, quân giặc hoảng loạn và rút chạy.</i> Hoạt động 3. Ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng - Nêu ý nghĩa thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn? - Nhà Hậu Lê được thành lập trong hoàn cảnh nào? - Em biết mẩu chuyện nào về Lê Lợi ? - Nêu cảm nghĩ của em qua hình ảnh vua Lê Lợi? GDQP bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc. 3. Củng cố, dặn dò : - Nêu ý nghĩa của trận Chi Lăng. - Nhận xét tiết học - Nhắc học sinh ôn lại bài, xem bài sau: <i>Nhà Hậu Lê và việc tổ chức đất nước</i>	- Các nhóm khác nghe và nhận xét, bổ sung . - HS nêu : ải là vùng núi hiểm trở, đường nhỏ hẹp , khe sâu , rừng cây um tùm, giả vờ thua để nhử địch vào ải, khi giặc vào đầm lầy thì quân ta phục sẵn ở hai bên sườn núi đồng loạt tấn công. + Là chiến thắng quan trọng giúp cho cuộc KC chống giặc Minh đi đến thắng lợi . + Kết thúc hơn 20 năm đô hộ của giặc Minh. Khẳng định truyền thống hào hùng của dân tộc + Thua trận ở Chi Lăng và một số trận khác, quân Minh phải đầu hàng, rút về nước. Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế (năm 1428) mở đầu thời hậu Lê. - HS nêu.....
---	---

Tiết 1: **Hoạt động tập thể**

SINH HOẠT LỚP

I Mục tiêu:

- Kiểm điểm nền nếp trong tuần và đề ra ph- ơng h- ớng cho tuần tới thực hiện tốt hơn.
- HS thấy đ- ợc - u, nh- ợc điểm , ý thức của mình của bạn trong tuần qua và có h- ớng khắc phục sửa chữa trong tuần tới

- Giáo dục hs cố ý thức phê và tự phê.

II. Chuẩn bị:

- Lớp tr- ờng chuẩn bị nội dung sinh hoạt

- GV: Tổng hợp những ý kiến thắc mắc; danh sách hs đ- ọc tuyên d- ơng trong tuần

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Kiểm điểm nề nếp trong tuần:

- Lớp tr- ờng cho các bạn sinh hoạt lớp : Nhận xét tình hình học tập và rèn luyện của lớp trong tuần qua

- Các tổ tr- ờng nhận xét hoạt động của tổ mình.

- Các thành viên khác phát biểu

- GVCN tổng kết lại:

- Nhận xét về các mặt :

a) Về học tập

b) Về lao động

c) Về thể dục vệ sinh

d) Về tham gia các phong trào khác

Hoạt động 2: Ph- ơng h- ướng hoạt động tuần 21

- Tiếp tục thi đua học tập lập thành tích mừng Đảng, mừng xuân.

- Khắc phục những mặt còn hạn chế, phát huy những - u điểm đã đạt đ- ợc .

- Tập trung cao độ vào tự giác học tập, rèn thói quen tự học tập, tự ôn bài phát huy tinh thần học nhóm , giúp đỡ nhau cùng tiến bộ .

- Bạn Hải Yến tích cực rèn chữ viết tham gia thi viết chữ đẹp cấp huyện.

- Thực hiện tốt an toàn giao thông.

- Th- ờng xuyên giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học sạch sẽ; không vứt rác ra sân tr- ờng

- Đi học buổi 2/ ngày đúng giờ không đi quá sớm

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học

- Nhắc hs thực hiện tốt theo nội dung của tiết học

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.

27/01/2023


Vũ Hưng Thanh

Duyệt sử dụng lên lớp

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu